

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sáu, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Mai Thanh Tùng, Giáo viên Trường THCS Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/6/1965 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi thường trú: Thôn BD, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; anh, chị, em ruột: Có 09 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; con ông Hà Văn Đ và bà Triệu Thị M (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị T2 (đã chết), con: Có 02 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. MA NGỌC T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/3/2007 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 05 ngày). Nơi cư trú: Thôn KM, xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể:

Không; anh, chị, em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; con ông Ma Văn C, sinh năm 1983 và bà Hà Thị E, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Ngọc T1*: Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ma Ngọc T1*: Ông Ma Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn KM, xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (là bố đẻ của bị cáo Ma Ngọc T1), có mặt.

* *Bị hại*: Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1966 (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T2*: Ông Hà Văn C1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn BĐ, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ma Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn KM, xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

* *Đại diện Trường THPT Kim Bình*: Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1977, công tác tại Trường THPT Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 04/3/2024 Hà Văn T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-006.52, chở vợ là bà Hoàng Thị T2 (đi theo hướng xã TP đi xã VQ). Khi đi đến Km 104+630, Quốc lộ 2C, thuộc thôn KQ, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa thì T nhìn thấy có cửa hàng xăng dầu ở phía bên trái đường nên T bật tín hiệu xi nhan trái rồi chuyển hướng rẽ sang đường để mua xăng, nhưng T không chú ý quan sát các phương tiện khác tham gia giao thông trong quá trình chuyển hướng. Tại thời điểm đó Ma Ngọc T1 điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu SYMEX50, biển số 22FA-012.45 đi ngược chiều tới, T1 điều khiển xe đi sát vạch phân chia làn đường (theo lời khai của T1 tốc độ khoảng 45 đến 50 km/h). Cách khoảng 20m về phía trước, T1 phát hiện thấy xe gắn máy của T đang đi ngược chiều đến và chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường (theo hướng đi của T), nhưng T1 không chủ động giảm tốc độ và điều khiển xe đi về phần đường bên phải. Khi cách xe T khoảng 5m, T1 đạp phanh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe gắn máy do T1 điều khiển va chạm trúng vào sườn xe gắn máy bên phải do T điều khiển (vị trí va chạm thuộc phần đường bên phải hướng xã VQ đi xã TP). Hậu quả Hà Văn T, Ma Ngọc T1 và bà Hoàng Thị T2 đều ngã văng xuống đường bị thương nặng. Khoảng 02 giờ 00

phút, ngày 05/3/2024 bà T2 chết tại Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa, 02 phương tiện bị hư hỏng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Chọn hướng khám nghiệm theo hướng xã VQ đi xã TP, huyện Chiêm Hóa lấy mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, đường khô ráo, không có chướng ngại vật. Giữa đường có vạch sơn phân cách màu vàng đứt đoạn, vạch sơn dài 2,05m, rộng 15cm. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường thuộc làn đường bên phải cách mép chuẩn 3,90m là tâm đầu vết mài trượt mặt đường bám tạp chất màu đen, chiều hướng xã VQ đi xã TP, vết dài 5,8m, rộng 3cm, tâm cuối vết cách mép chuẩn 4,35m. Mở rộng hiện trường về hai hướng đi xã TP, xã VQ không có biển cảnh báo về giao thông.

- Tại Kết luận giám định số: 401/KL-KTHS ngày 18/3/2024 về dấu vết cơ học của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

Xe gắn máy biển số 22FA-012.45 và xe gắn máy biển số 22FA-006.52 có va chạm với nhau.

Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe gắn máy biển số 22FA-006.52 và xe gắn máy biển số 22FA-012.45 trong khoảng từ phía sau điểm cuối vết mài trượt mặt đường (vị trí số 01 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường) đến phía trước điểm đầu vùng vết mài trượt mặt đường (vị trí số 3 và số 4 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên phải theo hướng xã VQ đi xã TP là phù hợp.

Vết cong gập, biến dạng ép sát vào moay-ơ của vành bánh lốp trước tương ứng vị trí van, bề mặt lẫn lốp tương ứng vị trí này có các vết rách, trượt, miết của xe gắn máy biển số 22FA-012.45 (Ảnh 9 trong Biên bản giám định) hình thành do va chạm với vùng cong vênh, ép sát vào sườn xe, bề mặt kim loại có các vết trượt miết, mất bụi, sơn của chân phanh, giá đỡ chân trước bên phải của xe gắn máy biển số 22FA-006.52 (Ảnh 10 trong Bản ảnh giám định) tạo nên là phù hợp.

Không đủ căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra va chạm, phương tiện nào chuyển động nhanh hơn.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 382/KL-KTHS, ngày 23/4/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Thị T2 là do chấn thương sọ não.

- Tại Kết luận giám định số: 431/KL-KTHS ngày 15/4/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang, đối với 01 (một) tệp tin video có tên “A01_20240304163800.mp4”, được thu giữ tại Cửa hàng xăng dầu Tứ Hường, kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin video gửi giám định.

Đặc điểm về người, phương tiện có liên quan; nội dung, diễn biến sự việc trong video, thời gian từ 16 giờ 38 phút 18 giây đến 16 giờ 38 phút 30 giây (theo thời gian hiển thị trong video), được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

- Tại Kết luận giám định số: 3698/KL-KTHS ngày 12/6/2024, của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, về việc giám định bổ sung đối với 01 tệp tin video có tên “A01_20240304163800.mp4”, kết luận: Không xác định được tốc độ của 02 phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 83/2024/KLTTCT-TTPY ngày 03/5/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ma Ngọc T1 tại thời điểm giám định là 40% (*Bốn mươi phần trăm*).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 84/2024/KLTTCT-TTPY ngày 03/5/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn T tại thời điểm giám định là 44% (*Bốn mươi bốn phần trăm*).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chiêm Hóa kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, biển số 22FA-012.45 bị thiệt hại do hư hỏng là 1.294.400 đồng (*Một triệu hai trăm C mươi tư nghìn bốn trăm đồng*). Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-006.52 bị thiệt hại do hư hỏng là 142.600 đồng (*Một trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm đồng*).

Hành vi của Hà Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 22FA-006.52 tham gia giao thông đã vi phạm khoản 2, Điều 15, Luật Giao thông đường bộ năm 2008: *“Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang trên đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*. Hành vi của Ma Ngọc T1 điều khiển xe gắn máy biển số 22FA-012.45 tham gia giao thông đã vi phạm khoản 23, Điều 8; khoản 3, Điều 13; khoản 1, Điều 17, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải”*; vi phạm khoản 1, Điều 5, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an

toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Hoàng Thị T2 chết do chấn thương sọ não.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSCH ngày 24/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Hà Văn T, Ma Ngọc T1 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Ma Ngọc T1 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chiêm Hóa nhận được quyết định thi hành án. Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Hà Văn T. Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 90, 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Ngọc T1 từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chiêm Hóa nhận được quyết định thi hành án. Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Ma Ngọc T1. Giao bị cáo Ma Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho bị cáo Ma Ngọc T1 01 xe gắn máy nhãn hiệu SYMEX50, biển số 22FA-012.45, màu sơn xanh, số loại EX50, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010606, đối với xe gắn máy biển số 22FA-012.45 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số AA230443651 đối với xe mô tô biển số 22FA-012.45 (bản gốc). Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-006.52, màu sơn đen, trắng, số loại 50V, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016427, đối với xe gắn máy biển số 22FA-006.52 (bản gốc).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo Ma Ngọc T1 với gia đình bị hại Hoàng Thị T2 đã thỏa thuận bồi thường

xong tổng số tiền 121.200.000 đồng, trong đó: Bồi thường tính mạng là 100.000.000 đồng; hỗ trợ mai táng phí là 10.000.000 đồng; hỗ trợ tiền viện phí cho bị cáo Hà Văn T là 11.200.000 đồng. Bị cáo Hà Văn T tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại Hoàng Thị T2 số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Văn C1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Ma Ngọc T1 là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về kháng cáo bản án: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Ngọc T1 phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 90, 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Ngọc T1 mức án thấp nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chiêm Hóa nhận được quyết định thi hành án. Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo Ma Ngọc T1. Giao bị cáo Ma Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc xe máy để bị cáo có phương tiện đi học, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hà Văn C1 nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; xác định đã nhận được đầy đủ số tiền thỏa thuận bồi thường thiệt hại của gia đình các bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hà Văn T và Ma Ngọc T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn C xác nhận việc được thay mặt bị cáo Ma Ngọc T1 thỏa thuận bồi thường và giao đầy đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hà Văn C1. Bị cáo Ma Ngọc T1 chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn C không yêu cầu bị cáo T1 phải hoàn trả lại cho ông C số tiền ông C đã bồi thường thay cho bị cáo T1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Hà Văn T, Ma Ngọc T1 tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 04/3/2024 tại Km 104+630, Quốc lộ 2C, thuộc thôn Kim Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa: Hà Văn T đã có hành vi điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-006.52 chở theo vợ là bà Hoàng Thị T2 tham gia giao thông đi theo hướng xã TP đi xã Vinh Quang, khi đi đến Km 104+630, quốc lộ 2C, thuộc thôn Kim Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, T điều khiển xe chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường nhưng không chú ý quan sát (vi phạm khoản 2, Điều 15, Luật Giao thông đường bộ năm 2008: *“Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang trên đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*). Ma Ngọc T1 đã có hành vi điều khiển xe gắn nhãn hiệu SYMEX50, biển số 22FA-012.45 tham gia giao thông đi theo hướng xã Vinh Quang đi xã TP (vi phạm khoản 23, Điều 8; khoản 3, Điều 13; khoản 1, Điều 17, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải”*; vi phạm khoản 1, Điều 5, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ). Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của các bị cáo Hà Văn T và Ma Ngọc T1 dẫn đến hậu quả bà Hoàng Thị T2 chết do chấn thương sọ não; ngoài ra hành vi của bị cáo Hà Văn T còn gây tổn hại 40% sức khỏe, xe gắn máy bị hư hỏng gây thiệt hại 1.294.400 đồng cho bị cáo Ma Ngọc T1; bị cáo Ma Ngọc T1 còn gây tổn hại 44% sức khỏe, xe

gắn máy bị hư hỏng gây thiệt hại 142.600 đồng cho bị cáo Hà Văn T. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên của các bị cáo Hà Văn T và Ma Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông, vì vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Ma Ngọc T1 đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, hỗ trợ mai táng phí cho gia đình bị hại và hỗ trợ tiền viện phí cho bị cáo Hà Văn T tổng số tiền bồi thường là 121.200.000 đồng, bị cáo Hà Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng; trong quá trình học tập bị cáo T1 được tặng nhiều giấy khen, có bố đẻ được Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Chiêm Hóa tặng nhiều giấy khen và có ông ngoại tham gia kháng C1 giải phóng dân tộc được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, bị cáo T1 là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hà Văn T tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 chứng nhận; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Văn C1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ma Ngọc T1 là người chưa thành niên đang còn là học sinh trung học phổ thông nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy cần áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 90, 91, 98, 100 của Bộ luật Hình sự; Đại diện Trại trung học phổ thông Kim Bình nơi bị cáo T1 học tập có ý kiến và xác nhận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập, trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi

cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ma Ngọc T1 tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ma Ngọc T1 mức án thấp nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T1 vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, không làm chủ được tốc độ của xe gắn máy mình điều khiển, va chạm với phương tiện giao thông khác gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, phương tiện giao thông. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là khách quan và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo T1.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, khi phạm tội bị cáo Ma Ngọc T1 là người chưa đủ 18 tuổi, là học sinh dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Hà Văn T nghề nghiệp làm ruộng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, gia đình các bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, gia đình bị cáo Ma Ngọc T1 đã bồi thường tổng số tiền 121.200.000 đồng, trong đó: Bồi thường tính mạng là 100.000.000 đồng; hỗ trợ mai táng phí là 10.000.000 đồng; hỗ trợ tiền viện phí cho bị cáo Hà Văn T là 11.200.000 đồng. Bị cáo Hà Văn T tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại Hoàng Thị T2 số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Văn C1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Ma Ngọc T1 01 xe gắn máy nhãn hiệu SYMEX50, biển số 22FA-012.45, màu sơn xanh, số loại EX50, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010606, đối với xe gắn máy biển số 22FA-012.45 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số AA230443651 đối với xe mô tô biển số 22FA-012.45 (bản gốc). Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-006.52, màu sơn đen, trắng, số loại 50V, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016427, đối với xe gắn máy biển số 22FA-006.52 (bản gốc).

[7] Về các vấn đề khác: Đối với 02 xe gắn máy bị hư hỏng các bị cáo tự sửa chữa, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với ông Ma Văn C không yêu cầu bị cáo Ma Ngọc T1 phải trả lại số tiền ông C đã bồi thường thay bị cáo về tính mạng, hỗ trợ mai táng phí cho bị hại, hỗ trợ tiền viện phí cho bị cáo Hà Văn T, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Ma Ngọc T1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47 của Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47, 90, 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Ngọc T1 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Ngọc T1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Ma Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Ma Ngọc T1 01 xe gắn máy nhãn hiệu SYMEX50, biển số 22FA-012.45, màu sơn xanh, số loại EX50, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010606, đối với xe gắn máy biển số 22FA-012.45 (bản gốc), 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số AA230443651 đối với xe mô tô biển số 22FA-012.45 (bản gốc). Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 22FA-006.52, màu sơn đen, trắng, số loại 50V, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016427, đối với xe gắn máy biển số 22FA-006.52 (bản gốc).

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Văn T và Ma Ngọc T1.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quanĐT-CA huyện Chiêm Hóa;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Phòng HSNV-CA tỉnh TQ;
- Các bị cáo, những người TGTT;
- UBND xã NH;
- UBND xã TP;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh